

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁC QUÂN CHỦNG

I. QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN

Quân chủng Phòng không - Không quân (PK-KQ) đảm nhiệm cả nhiệm vụ của bộ đội phòng không quốc gia và của không quân. Quân chủng PK-KQ là lực lượng nòng cốt quản lý, bảo vệ vùng trời, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm quốc gia, bảo vệ nhân dân; đồng thời tham gia bảo vệ các vùng biển đảo của Tổ quốc.



Thực hành bắn đạn thật tiêu diệt mục tiêu.

Lực lượng PK-KQ có thể độc lập thực hiện nhiệm vụ hoặc tham gia tác chiến trong đội hình quân binh chủng hợp thành. Quân chủng PK-KQ làm tham mưu cho Bộ Quốc phòng chỉ đạo xây dựng lực lượng phòng không lục quân và không quân thuộc các quân chủng, binh chủng, ngành khác. Lực lượng không quân vận tải ngoài nhiệm vụ vận chuyển phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu còn tham gia các hoạt động cứu trợ thiên tai và phát triển kinh tế.

Quân chủng PK-KQ được tổ chức thành Bộ tư lệnh Quân chủng, các đơn vị chiến đấu; khối bảo đảm; khối nhà trường và các đơn vị kinh tế. Bộ Tư lệnh quân chủng có Tư lệnh và các Phó Tư lệnh; Chính uỷ và Phó Chính uỷ, các cơ

quan đảm nhiệm các mặt công tác quân sự; công tác đảng, công tác chính trị; kỹ thuật; hậu cần và các đơn vị trực thuộc. Quân chủng có các sư đoàn không quân, sư đoàn phòng không và một số đơn vị không quân trực thuộc là các đơn vị chiến đấu chủ yếu.

Quân chủng PK-KQ từng bước được trang bị các loại máy bay, tên lửa, pháo phòng không và các phương tiện kỹ thuật hiện đại khác trong đó có máy bay tiêm kích đa năng, tên lửa phòng không tầm xa, radar thế hệ mới... Quân chủng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đồng thời quản lý vùng trời của Tổ quốc và tham gia tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai.

Trong cuộc chiến tranh giải phóng, lực lượng PK-KQ đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của Không quân và Hải quân Mỹ ra miền Bắc, bảo vệ giao thông vận tải chi viện cho miền Nam, góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tư lệnh Quân chủng PK-KQ đầu tiên là đồng chí Phùng Thế Tài

Ngày truyền thống: 22/10/1963

Phần thưởng cao quý:

- 5 lần tuyên dương Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (Binh chủng Tên lửa, Binh chủng Không quân, Binh chủng Radar, Binh chủng Cao xạ, Quân chủng Phòng không)

- 2 Huân chương Sao vàng (Quân chủng Phòng không và Quân chủng Không quân);

- Huân chương Hồ Chí Minh (Quân chủng Phòng không)...

II. QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN

Quân chủng Hải quân là lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên biển. Hải quân nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ quản lý và kiểm soát chặt chẽ các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông; giữ gìn an ninh, chống lại mọi hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam trên biển; bảo vệ các hoạt động bình thường của Việt Nam trên các vùng biển đảo, theo quy định của luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam; bảo đảm an toàn hàng hải và tham gia tìm kiếm cứu nạn theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, sẵn sàng hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng khác nhằm đánh bại mọi cuộc tiến công xâm lược trên hướng biển.

Bộ tư lệnh Hải quân chỉ huy toàn bộ lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam. Bộ Tư lệnh có Tư lệnh và các Phó Tư lệnh, Chính uỷ và Phó Chính uỷ, các cơ quan đảm nhiệm các mặt công tác quân sự; công tác đảng, công tác chính trị; kỹ thuật; hậu cần.

Hải quân nhân dân Việt Nam có 5 vùng Hải quân (1, 2, 3, 4, 5) và các đơn vị trực thuộc. Lực lượng chủ yếu của Hải quân nhân dân Việt Nam là các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ; đặc công hải quân và các đơn vị phòng thủ đảo. Hải quân nhân dân Việt Nam đã được tăng cường lực lượng và phương tiện để làm tốt nhiệm vụ tìm kiếm và cứu nạn.

Trong tương lai, Hải quân nhân dân Việt Nam được tăng cường trang bị vũ khí hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu để có đủ khả năng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam.

Hải quân nhân dân Việt Nam có truyền thống rất vẻ vang, lập công lớn trong chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của không quân và hải quân Mỹ nhất là thành tích chống phong toả đường biển và các nhiệm vụ được giao trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



Lễ tiếp nhận tàu Lý Thái Tô.

Tư lệnh kiêm Chính uỷ đầu tiên của Quân chủng Hải quân là đồng chí Tạ Xuân Thu.

Ngày truyền thống: 07/5/1955

Phần thưởng cao quý

- Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1989);
- 02 Huân chương Sao vàng (1985 và 2010);
- 01 Huân chương Hồ Chí Minh (1979);
- 02 Huân chương Độc lập (01 hạng Nhất năm 2000; 01 hạng Nhì năm 1965);
- 03 Huân chương Quân công (01 hạng Nhất 1984; 02 hạng Nhì các năm 1964 và 1983);
- 01 Huân chương Lao động hạng Ba (1963).

Ngoài ra, Quân chủng Hải quân còn có 64 lượt Đơn vị Anh hùng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động (trong đó Đội 1 thuộc Đoàn 126 được tuyên dương 3 lần; các đơn vị 125, 126, 101, 83, 131, tàu HQ 671 được tuyên dương 2 lần) và 34 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động; 6.937 tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân chương Quân công, Chiến công, Lao động và Bảo vệ Tổ quốc các hạng...

III. BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Bộ đội biên phòng là một thành phần của Quân đội nhân dân Việt Nam, có vị trí như một quân chủng thực hiện chức năng quản lý bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh, trật tự biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển và các cửa khẩu theo quy định của pháp luật và là lực lượng trong các khu vực phòng thủ tỉnh, huyện biên giới.

Bộ đội Biên phòng có nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các ngành, lực lượng hữu quan trên địa bàn và chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ đường biên quốc gia, mốc giới; duy trì thực hiện các hiệp định, quy chế biên giới và pháp luật về biên giới; phát hiện và đấu tranh với các hoạt động vi phạm và chống phá của các loại tội phạm, giữ vững chủ quyền, an ninh, trật tự ở khu vực biên giới; thực hiện nhiệm vụ đối ngoại biên phòng, quan hệ với các cơ quan hữu quan các nước láng giềng để giải quyết các vấn đề về quan hệ biên giới nhằm xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, góp phần tạo môi trường ổn định, phát triển và phục vụ đắc lực cho chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế.

Bộ đội Biên phòng được tổ chức, chỉ huy thống nhất từ Bộ Tư lệnh đến các đơn vị cơ sở gồm có Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh (thành phố), Hải đoàn Biên phòng và các đồn biên phòng, hải đội biên phòng. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có Tư lệnh và các Phó Tư lệnh, Chính uỷ và Phó Chính uỷ, các cơ quan đảm nhiệm các mặt công tác quân sự, công tác đảng, công tác chính trị, kỹ thuật, hậu cần, Cục Phòng chống ma tuý và các đơn vị trực thuộc.



Bộ đội Biên phòng tuần tra bảo vệ ven biển.

Bộ đội Biên phòng được xây dựng ngày càng vững mạnh, giỏi về nghiệp vụ biên phòng, dân vận, nắm vững pháp luật của Việt Nam cũng như pháp luật và các thông lệ quốc tế, được trang bị các phương tiện nghiệp vụ biên phòng cùng vũ khí chiến đấu ngày càng hiện đại để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tư lệnh kiêm Chính uỷ Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đầu tiên là đồng chí Phan Trọng Tuệ.

Ngày thành lập: 03/3/1959.

Ngày Biên phòng toàn dân: 03/3.

Phần thưởng cao quý:

- 2 lần tuyên dương Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- 1 Huân chương Sao vàng;
- 2 Huân chương Hồ Chí Minh;
- 2 Huân chương Độc lập (hạng Nhất và hạng Nhì);
- 2 Huân chương Quân công (hạng Nhất và hạng Ba)...

IV. BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT BIỂN

Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, còn gọi là Cảnh sát biển Việt Nam - được quy định theo Điều 4, Nghị định 96/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2013), là lực lượng quân sự chuyên trách thuộc Chính phủ CHXHCN Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn và bảo đảm việc chấp hành pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của nước này.

Cảnh sát biển Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam ngày 5 tháng 2 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Ngày 28 tháng 8 năm 1998, Cục cảnh sát biển Việt Nam thuộc Bộ tư lệnh Hải quân được thành lập, đánh dấu sự ra đời của Cảnh sát biển Việt Nam. Lúc mới thành lập thì Cục cảnh sát biển chỉ là một Cục chức năng và không chỉ huy các Vùng cảnh sát biển được thành lập sau đó.

Năm 2008, Cục Cảnh sát biển được chuyển về trực thuộc Bộ Quốc phòng và đồng thời các Vùng cảnh sát biển được chuyển về trực thuộc Cục.

Năm 2013, Cục cảnh sát biển đổi tên thành Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển theo Nghị định số 96/2013/NĐ-CP, ngày 27 tháng 08 năm 2013 của Chính phủ. Có con dấu hình quốc huy, là cơ quan mang danh nghĩa trực thuộc Chính phủ Việt Nam. Cảnh sát biển Việt Nam có ngân sách riêng của Nhà nước, có cảnh hiệu, cảnh phục riêng do Chính phủ quy định. Ngày 10 tháng 9 năm 2014, các Vùng cảnh sát biển được đổi tên thành Bộ tư lệnh Vùng cảnh sát biển theo quyết định của Bộ trưởng Quốc phòng.

Hiện nay, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được quy định tại pháp lệnh số 03/2008/PL-UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gọi là Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

IV. BỘ TƯ LỆNH BẢO VỆ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (đơn vị tiền thân là Đoàn 69) được thành lập ngày 14/5/1976 theo Quyết định số 109/QĐ-QP của Bộ Quốc phòng với nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là “*giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và phát huy ý nghĩa chính trị, văn hoá của Công trình Lăng trong giai đoạn mới*”.



Đội hình chào cờ hàng ngày trước Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày thành lập: 14/5/1976

Ngày truyền thống: 29/8/1975

Phân thưởng cao quý

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới (2004);
- 02 Huân chương Hồ Chí Minh (1985, 2010);
- 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất (2000);
- 02 Huân chương Quân công (01 hạng Nhất, 01 hạng Ba);
- 01 Huân chương Lao động hạng Nhì (1980);
- Giải thưởng Nhà nước về Cụm công trình KHCN giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh (2000)/.